

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sầm Trí Đạt;

Ông Nông Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST/HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tàng Thị M, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1977, tại xã Đ, huyện L, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tàng Văn Th (đã chết) và bà Mã Thị B (đã chết); có chồng là Hoàng Văn Ph, sinh năm 1973 và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2022 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tàng Thị M: Ông Hoàng Văn L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Hoàng Văn Ph, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1973, tại xã Đ, huyện L, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ là Tàng Thị M, sinh năm 1977 và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự:

Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến ngày 30/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Ph: Bà Lê Thị L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

3. Đặng Đức H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1989, tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc H (đã chết) và bà Đào Thị H, sinh năm 1969; có vợ là Mã Thị Huyền T, sinh năm 1990 và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện L, tỉnh L; có mặt.

2. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường Q, thành phố T, tỉnh T; hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 21 giờ 07 phút ngày 27/5/2022, Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L phát hiện bắt quả tang Đặng Đức H có hành vi tàng trữ trong người 06 gói ma túy. Đến 23 giờ ngày 27/5/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đình Lập khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đặng Đức H phát hiện thu giữ tại phòng ngủ của Đặng Đức H có 01 túi nilon bên trong đựng 05 gói ma túy; 01 túi nilon bên trong có chứa 01 ống nhựa màu hồng và chất bột màu trắng và một số đồ vật liên quan. Ngay sau khi bị bắt, Đặng Đức H khai số ma túy trên mua tại nhà của vợ chồng Hoàng Văn Ph và Tàng Thị M.

Ngày 28/5/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn khám xét người, chỗ ở đối với Hoàng Văn Ph và khám xét người đối với Tàng Thị M phát hiện, thu giữ tại phòng ngủ của Hoàng Văn Ph và Tàng Thị M có 01 gói ma túy Heroine, tại nóc chuồng gà nhà Hoàng Văn Ph có 31 gói ma túy Heroine, tại tay phải của Tàng Thị M có 01 gói bên trong có 03 cục ma túy Heroine. Kiểm tra phòng ngủ của Nguyễn Chí T tại nhà của Hoàng Văn Ph có một số đồ vật, tài sản liên quan.

Tại kết luận giám định số 176/KL-KTHS, ngày 29/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 06 (sáu) gói giấy thu trên người Đặng Đức H là chất ma túy Heroine, có tổng khối

lượng là 0,285 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 05 (năm) gói giấy đựng trong 01 (một) túi nilon thu tại phòng ngủ (khi khám xét) của Đặng Đức H đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,264 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi nilon đựng cùng một đoạn ống nhựa thu tại phòng ngủ (khi khám xét) của Đặng Đức H là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,024 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 177/KL-KTHS, ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất cục, chất bột màu trắng thu tại phòng ngủ Hoàng Văn Ph và Tàng Thị M đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,279 gam (đã trừ bì); 31 (ba mươi một) gói chứa chất cục, chất bột màu trắng thu giữ tại nóc chuồng gà nhà Hoàng Văn Ph (khi khám xét) là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 9,636 gam (đã trừ bì); 03 (ba) cục chất bột màu trắng thu giữ trên người Tàng Thị M (khi khám xét) là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 3,660 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSĐL ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tàng Thị M về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Văn Ph về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Đức H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đặng Đức H khai nhận: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 27/5/2022 bị cáo bắt xe taxi của một người đàn ông không quen biết đi từ thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L đến nhà Hoàng Văn Ph mua 04 gói ma túy Heroine với giá 2.000.000 đồng. Khi mua xong bị cáo cầm số ma túy đi taxi về nhà và chia số ma túy trên thành 11 gói nhỏ, số còn lại Đặng Đức H mang ra sử dụng và còn thừa một ít Đặng Đức H để trong túi nilon cùng 05 gói trong số 11 gói vừa chia để ở dưới gầm giường của phòng ngủ, còn 06 gói Đặng Đức H mang đi cất giấu tại gầm cầu Khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày Đặng Đức H đi lấy 06 gói ma túy cất giấu ở dưới gầm cầu về thì bị bắt giữ, khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy. Đặng Đức H khai nhận toàn bộ số ma túy mua về với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Đặng Đức H còn khai ngày 25/5/2022 có đến nhà Hoàng Văn Ph mua 01 gói ma túy giá 500.000 đồng với Tàng Thị M, số ma túy đó Đặng Đức H đã sử dụng hết. Đối với số tiền 2.450.000 đồng thu giữ của bị cáo trong quá trình khám xét là tiền bị cáo lao động tích góp mà có, còn chiếc điện thoại bị cáo không liên quan đến tội phạm nên yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại số tiền và điện thoại đã thu giữ cho bị cáo.

Lời khai của bị cáo Hoàng Văn Ph và Tàng Thị M tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Khoảng đầu tháng 4/2022 Nguyễn Chí T đến nhà của Hoàng Văn Ph và Tàng Thị M thuê nhà ở. Đến khoảng tháng 5/2022 Nguyễn Chí T thuê Tàng Thị M, Hoàng Văn Ph bán ma túy hộ khi Nguyễn Chí T không có ở nhà và đã được Tàng Thị M và Hoàng Văn Ph đồng ý. Hai bên thỏa thuận tiền

công thuê bán ma túy là 50.000 đồng/gói. Việc cung cấp ma túy và đóng gói do Nguyễn Chí T thực hiện. Từ đó, Tăng Thị M đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Chí T, cụ thể: Ngày 18/5/2022 Tăng Thị M đã bán ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, trong đó 01 gói có giá 500.000 đồng, 01 gói có giá 1.000.000 đồng; ngày 25/5/2022 bán 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Đặng Đức H. Ngoài ra Tăng Thị M còn bán nhiều lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể và người mua, chỉ nhớ lần bán được nhiều nhất là 04 gói, lần bán được ít nhất là 01 gói. Sau khi bán được ma túy Tăng Thị M đều đưa lại tiền bán ma túy cho Nguyễn Chí T nhưng Nguyễn Chí T chưa lần nào trả tiền công bán ma túy cho Tăng Thị M. Đối với Hoàng Văn Ph, ngày 27/5/2022 đã bán 01 lần ma túy cho Đặng Đức H với giá 2.000.000 đồng. Số tiền sau khi bán ma túy Hoàng Văn Ph đã đưa cho Nguyễn Chí T và đã được Nguyễn Chí T trả tiền công 50.000 đồng. Đối với số tiền 22.000.000 đồng thu giữ trên người Tăng Thị M trong quá trình khám xét, Hoàng Văn Ph và Tăng Thị M đều cho rằng đây là tiền của Chị Hoàng Thị Th đưa cho Tăng Thị M để đền bù thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông của con trai các bị cáo nên yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại cho Chị Hoàng Thị Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí T trình bày tại phiên tòa: Anh là người đã thuê vợ chồng Hoàng Văn Ph và Tăng Thị M bán ma túy cho và trả tiền công bán ma túy là 50.000 đồng/gói. Hiện nay anh không nhớ cụ thể những lần đã đưa ma túy cho Hoàng Văn Ph và Tăng Thị M và cũng không nhớ Hoàng Văn Ph và Tăng Thị M đã bán được bao nhiêu ma túy cho anh. Sau khi bán được ma túy, Hoàng Văn Ph và Tăng Thị M có đưa lại số tiền bán được ma túy cho anh nhưng anh không nhớ số tiền cụ thể là bao nhiêu. Đối với tiền công bán ma túy, anh chỉ được trả cho Hoàng Văn Ph 50.000 đồng, còn Tăng Thị M anh chưa trả tiền công lần nào. Đối với các tài sản bị thu giữ tại phòng anh thuê ở nhà Hoàng Văn Ph là tài sản cá nhân của anh, trong đó số tiền 9.000.000 đồng là tiền anh lao động tích góp được, còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE là xe anh mượn của Mã Hồng Ng, hiện nay Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đình Lập đã trả cho chủ sở hữu anh nhất trí và không có ý kiến gì. Nguyễn Chí T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh số tiền và các tài sản đã thu giữ tại phòng anh đã thuê.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Hoàng Thị Th trình bày: Khoảng đầu tháng 5/2022 bố mẹ chị là Hoàng Văn Ph và Tăng Thị M mượn chị số tiền 22.000.000 đồng để đền bù thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông của em trai chị. Số tiền này đã bị thu giữ trong quá trình điều tra hành vi vi phạm pháp luật của bố mẹ chị. Nay chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị để chị giúp bố mẹ chị tiếp tục thực hiện việc bồi thường trong vụ tai nạn giao thông mà em trai chị đã gây ra.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tăng Thị M, Hoàng Văn Ph phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Đặng Đức H phạm tội Tăng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Thị M từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ph từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đức H từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì ghi chữ “06 gói giấy trắng” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,234 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ghi chữ “05 gói giấy nhỏ màu trắng- 01 túi nilon” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng và 01 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,173 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ), 01 ống nhựa màu hồng; 08 (tám) tờ giấy hình vuông có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có kích thước 3 x 3cm; 02 (hai) tờ giấy trắng có dòng kẻ, hình vuông, có kích thước 3,5 x 3,5cm; 03 (ba) túi nilon trong suốt; 01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, có đề nhãn KAKOMI; 01 (một) phong bì ký hiệu “1” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon đựng 0,217 gam Heroine và vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ký hiệu “3” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 8,230 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ký hiệu “2” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 3,072 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu vàng trắng có số IMEI 1: 865251034338072; số IMEI 2: 865251034338064, bên trong có gắn 01 (một) sim nhãn hiệu VIETTEL có số 0384642812 và 01 (một) sim nhãn hiệu VIETTEL 0021435, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Trả cho bị cáo Hoàng Văn Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820, màu xanh đen, có số IMEI 1: 862449049245752; có số IMEI 2: 862449049245745, bên trong có gắn 01 (một) sim nhãn hiệu VIETTEL có số 0384642557, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trả cho bị cáo Đặng Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3,

màu xanh, có số IMEI 1: 358554080721800 và số IMEI 2: 358554080721818, bên trong có gắn 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu VIETTEL có số 8984048000303796390, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Công an thị trấn Đình Lập – Công an huyện Đình Lập, hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có số tiền 2.450.000 đồng. Trả cho Chị Hoàng Thị Th 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Công an xã Đ – Công an huyện L, hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có số tiền 22.000.000 đồng. Trả cho Anh Nguyễn Chí T: 01 túi da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân số 019076015588 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/5/2021 mang tên Nguyễn Chí T; 01 giấy phép lái xe số 190204017257 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/10/2020 mang tên Nguyễn Chí T; 01 thẻ ngân hàng BIDV, có số 9704180000040646341, mang tên NGUYEN CHI TAM; 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Công an xã Đông Quan – Công an huyện Lộc Bình, hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có số tiền 9.000.000 đồng. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng của Hoàng Văn Ph do phạm tội mà có.

Những người bào chữa cho bị cáo Tàng Thị M và Hoàng Văn Ph đều nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản truy tố đối với các bị cáo Tàng Thị M và Hoàng Văn Ph. Về với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Hoàng Văn Ph và bị cáo Tàng Thị M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra các bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích đó, người bào chữa cho bị cáo Tàng Thị M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Tàng Thị M dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Ph đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo Hoàng Văn Ph được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi mà các bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật, bị cáo Tàng Thị M và Đặng Đức H mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Hoàng Văn Ph đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Đầu tháng 5/2022 bị cáo Tăng Thị M và bị cáo Hoàng Văn Ph đã thỏa thuận nhất trí bán ma túy thuê cho Nguyễn Chí T, trong đó bị cáo Tăng Thị M đã thực hiện hành vi bán ma túy thuê nhiều lần nhưng chỉ nhớ chính xác ngày 18/5/2022 Tăng Thị M đã bán ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, trong đó 01 gói có giá 500.000 đồng, 01 gói có giá 1.000.000 đồng; ngày 25/5/2022 bán 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Đặng Đức H. Bị cáo Hoàng Văn Ph thực hiện hành vi bán ma túy cho Đặng Đức H 01 lần vào ngày 27/5/2022 với số tiền là 2.000.000 đồng. Bị cáo Đặng Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,555 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo Tăng Thị M đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn Ph phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đặng Đức H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn Ph, Đặng Đức H thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Tăng Thị M thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng vì hám lợi các bị cáo Tăng Thị M, Hoàng Văn Ph đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đặng Đức H vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[5] Đối với bị cáo Tàng Thị M và Hoàng Văn Ph: Các bị cáo là người bán ma túy cho Nguyễn Chí T để kiếm lời việc bán ma túy của các bị cáo là độc lập với nhau và đối tượng Nguyễn Chí T đã được tách ra để xử lý bằng một vụ án khác. Bị cáo Tàng Thị M đã bán ma túy trên 02 lần và Hoàng Văn Ph đã bán ma túy 01 lần. Vì vậy, các bị cáo tự chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hoàng Văn Ph còn có bố đẻ là Hoàng Minh Ph (tên gọi khác của Hoàng Văn Ph) được tặng huy chương hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Đối với bị cáo Đặng Đức H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,555 gam Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo là người sử dụng ma túy thường xuyên, thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng bản thân do đó bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các Biên bản xác minh ngày 19/9/2022 và 20/9/2022 tại nơi cư trú của các bị cáo thể hiện, bị cáo Tàng Thị M và bị cáo Đặng Đức H không có tài sản riêng; bị cáo Hoàng Văn Ph có tài sản là 03 thửa đất ruộng nhưng đây là tư liệu sản xuất của cả gia đình và bản thân bị cáo bị bệnh tật, không có nghề nghiệp. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng là ma túy gồm: 01 phong bì ghi chữ “06 gói giấy trắng” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,234 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ghi chữ “05 gói giấy nhỏ màu trắng- 01 túi nilon” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng và 01 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,173 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ), 01 ống nhựa màu hồng; 01 (một) phong bì ký hiệu “1” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon đựng 0,217 gam Heroine và vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ký hiệu “2” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh

Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 3,072 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ký hiệu “3” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 8,230 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 ống nhựa màu hồng; 08 (tám) tờ giấy hình vuông có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có kích thước 3 x 3cm; 02 (hai) tờ giấy trắng có dòng kẻ, hình vuông, có kích thước 3,5 x 3,5cm; 02 (ba) túi nilon trong suốt; 01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, có đề nhãn KAKOMI không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo Tàng Thị M có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Điện thoại thu giữ của bị cáo Đặng Đức H, Hoàng Văn Ph không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho các bị cáo. Đối với số tiền 2.450.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Đức H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo Đặng Đức H. Số tiền 22.000.000 đồng thu giữ trên người của Tàng Thị M là tiền của Chị Hoàng Thị Th đưa cho bị cáo Tàng Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Chị Hoàng Thị Th. Các tài sản thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Chí T gồm: 01 túi da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân số 019076015588 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/5/2021 mang tên Nguyễn Chí T; 01 giấy phép lái xe số 190204017257 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/10/2020 mang tên Nguyễn Chí T; 01 thẻ ngân hàng BIDV, có số 9704180000040646341, mang tên NGUYEN CHI TAM và số tiền 9.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Nguyễn Chí T. Đối với số tiền 50.000 đồng bị cáo Hoàng Văn Ph được Nguyễn Chí T trả tiền công bán ma túy là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung Ngân sách Nhà nước. Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho chủ sở hữu theo Quyết định 11/QĐ-CSĐT ngày 04/10/2022 là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật, nay không ai có thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với những người mua ma túy với Tàng Thị M do không rõ họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Trong quá trình điều tra bị cáo Đặng Đức H khai nhận ngày 25/5/2022 đã mua ma túy cùng Tàng Thị M với mục đích để sử dụng và đã sử dụng hết nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với Nguyễn Chí T sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án đối với Nguyễn Chí T. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý đối với Nguyễn Chí T trong vụ án này.

[13] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Ph đề nghị cho bị cáo Hoàng Văn Ph được hưởng án treo là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, không phù hợp với diễn biến phức tạp của loại tội

phạm này nên không được chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và những đề nghị khác của người bào chữa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những nội dung nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên bị cáo Tàng Thị M và Hoàng Văn Ph là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tàng Thị M.

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Ph.

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Đức H.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tàng Thị M, Hoàng Văn Ph phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đặng Đức H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tàng Thị M 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 28/5/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tàng Thị M.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ph 02 (hai) năm tù được trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 01 (một) năm

11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn Ph.

2.3. Xử phạt bị cáo Đặng Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 28/5/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Đức H.

3. Về vật chứng và các biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy:

01 phong bì ghi chữ “06 gói giấy trắng” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,234 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ).

01 phong bì ghi chữ “05 gói giấy nhỏ màu trắng- 01 túi nilon” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng và 01 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,173 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ), 01 ống nhựa màu hồng.

01 (một) phong bì ký hiệu “1” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon đựng 0,217 gam Heroine và vỏ bao gói (cũ).

01 phong bì ký hiệu “2” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 3,072 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ).

01 phong bì ký hiệu “3” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 8,230 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ).

08 (tám) tờ giấy hình vuông có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có kích thước 3 x 3cm.

02 (hai) tờ giấy trắng có dòng kẻ, hình vuông, có kích thước 3,5 x 3,5cm.

03 (ba) túi nilon trong suốt.

01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, có đề nhãn KAKOMI, nắp màu vàng.

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu vàng trắng có số IMEI 1: 865251034338072; số IMEI 2: 865251034338064, bên trong có gắn 01 (một) sim nhãn hiệu VIETTEL có số

0384642812 và 01 (một) sim nhãn hiệu VIETTEL 0021435, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

3.3. Trả cho bị cáo Hoàng Văn Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820, màu xanh đen, có số IMEI 1: 862449049245752; có số IMEI 2: 862449049245745, bên trong có gắn 01 (một) sim nhãn hiệu VIETTEL có số 0384642557, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

3.4. Trả cho bị cáo Đặng Đức H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3, màu xanh, có số IMEI 1: 358554080721800 và số IMEI 2: 358554080721818, bên trong có gắn 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu VIETTEL có số 8984048000303796390, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; Số tiền 2.450.000đ (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), được đựng trong phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Công an thị trấn Đình Lập – Công an huyện Đình Lập, hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn.

3.5. Trả cho Chị Hoàng Thị Th: Số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), được đựng trong phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Công an xã Đ – Công an huyện L, hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn.

3.6. Trả cho Anh Nguyễn Chí T: 01 túi da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân số 019076015588 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/5/2021 mang tên Nguyễn Chí T; 01 giấy phép lái xe số 190204017257 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/10/2020 mang tên Nguyễn Chí T; 01 thẻ ngân hàng BIDV, có số 9704180000040646341, mang tên NGUYEN CHI TAM; Số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), được đựng trong phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Công an xã Đ – Công an huyện L, hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn).

3.7. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn Ph do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Tàng Thị M, Hoàng Văn Ph được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

Lành Thị Vệ